|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **PHƯỜNG AN ĐÔNG**  Số: /BC-UBND | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *An Đông, ngày tháng 9 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa,**

**một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử**

**quý III năm 2024**

**Mẫu: II.01-ĐC/VPCP/KSTT**

Thực hiện Công văn số 8541/UBND-TTHC ngày 09 tháng 9 năm 2024 của UBND thành phố Huế về việc yêu cầu báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý III năm 2024, UBND phường An Đông báo cáo như sau:

**I. Tình hình, kết quả kiểm soát thủ tục hành chính:**

**1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính**

Không thực hiện.

**2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL**

Không thực hiện.

**3. Về công bố, công khai TTHC theo quy định**

UBND phường đã cập nhật, công bố, công khai niêm yết các TTHC được thực hiện theo đúng quy định và thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số: 1462/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn… nhằm kịp thời phục vụ nhu cầu giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức trên địa bàn;

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn kiểm soát chặt chẽ việc thực thi các TTHC đã được công bố, đảm bảo công khai, minh bạch và kỷ luật, kỷ cương nhà nước trong việc thực hiện TTHC theo quy định hiện hành. Tổ chức, công dân có thể tra cứu các TTHC tại ki ôt tra cứu thông tin, theo dõi kết quả giải quyết TTHC qua màn hình Tivi được đặt ngay tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại phường.

UBND phường đã xây dựng hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 : 2015. Do vậy, việc thực hiện quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả được thực hiện nghiêm túc theo quy định đáp ứng yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

**4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC**

Lãnh đạo UBND phường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức cơ quan tự kiểm tra, áp dụng các quy định TTHC; trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, nếu phát hiện thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có vướng mắc, bất cập, gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh vả đời sống của Nhân dân mà chưa có trong Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, cơ quan, đơn vị kiếm soát thủ tục hành chính kịp thời đề xuất cơ quan, người có thâm quyền xem xét, quyết định việc rà soát, đơn giản hóa.

**5. Tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC:**

Thực hiện Luật tiếp công dân năm 2013 và Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật tiếp công dân về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; hằng năm, UBND phường xây dựng kế hoạch tiếp công dân, niêm yết nội quy và lịch tiếp công dân vào chiều thứ 6 hàng tuần tại Phòng tiếp công dân thuộc trụ sở UBND phường, địa chỉ: 07 Tôn Quang Phiệt, phường An Đông, thành phố Huế.

Vào ngày thứ 6 hàng tuần, UBND phường tổ chức tiếp công dân tại phòng Tiếp dân. Các bộ phận: Văn phòng - Thống kê, Tư pháp - Hộ tịch, Địa chính - Xây dựng, Văn hóa – Xã hội chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ cho việc tiếp công dân của lãnh đạo UBND phường theo đúng quy định của pháp luật.

Quý II năm 2024, Ủy ban nhân dân phường không nhận được phản ánh, kiến nghị nào của các tổ chức, cá nhân liên quan đến các quy định hành chính.

**6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

Theo kỳ báo cáo, UBND phường đã giải quyết 848 hồ sơ. Trong đó số TTHC giải quyết trước hạn 422 hồ sơ, đúng hạn 413 hồ sơ; trễ hạn 03 hồ sơ, đang giải quyết: 17 hồ sơ, trong hạn 16 hồ sơ, quá hạn: 01 hồ sơ.

Số hồ sơ tiếp nhận Dịch vụ công trực tuyến: 772//848 hồ sơ, đạt tỷ lệ 91%.

Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ BCCI: Có tiếp nhận hồ sơ và chuyển trả kết quả bằng dịch vụ BCCI, tuy nhiên hiện nay trên hệ thống SSO chưa có chức năng thống kê số liệu đối với dịch vụ này.

*(Đính kèm biểu số 06a/VPCP/KSTT)*

**7. Triển khai** **cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

Tiếp tục thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/4/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định theo Nghị định só 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, hiệu lực quản lý của bộ máy, tăng cường tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ công chức, đổi mới lề lối làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức đến liên hệ giải quyết TTHC.

Hàng tháng, tổ chức họp cán bộ công chức tại Bộ phận một cửa để đánh giá tình hình thực hiện cơ chế một cửa,một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Qua đó kịp thời chấn chỉnh những sai sót, hạn chế, có biện pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.

**8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

UBND phường đã triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP đến toàn thể công chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại phường để thực hiện từ cuối năm 2018 đến nay. Đã tiến hành tiếp nhận và hoàn trả kết quả trên Hệ thống SSO của Tỉnh.

**9. Công tác truyền thông, hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC:**

UBND phường luôn quan tâm đến công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC, trong các ngày pháp luật định kỳ hàng tháng ngoài CBCC cơ quan, UBND phường còn mở rộng đối tượng là cán bộ ở các tổ dân phố để tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân về vai trò, ý nghĩa của công tác KS TTHC đối với nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương.

Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền, hướng dẫn cách thực nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, cách thức nộp hồ sơ, tra cứu thông tin TTHC ... cho công dân khi đến giao dịch tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại phường.

**10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC**

Không có

**11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC**

Kiểm soát, giám sát ban hành 71 Quyết định, 58 Tờ trình, 101 Công văn, 59 Báo cáo, 23 Thông báo, 12 Kế hoạch trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Qua quá trình trực tiếp kiểm tra, kiểm soát TTHC đã nhắc nhở cá nhân giải quyết TTHC khắc phục các lỗi sai sót kịp thời; rút kinh nghiệm trong quá trình làm việc liên quan đến quy trình giải quyết TTHC.

**12. Nội dung khác**

Tình hình, kết quả các thủ tục hành chính thực hiện liên thông theo Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Đề án thực hiện liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng theo Đề án 06.

**II. Đánh giá chung:**

1. **Ưu điểm:**

- Công tác kiểm soát TTHC trong thời gian qua được lãnh đạo UBND phường quan tâm, đôn đốc, kịp thời giải quyết, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quản lý hành chính tại địa phương; chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày càng được nâng cao thông qua việc thực hiện và duy trì cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Công tác công khai TTHC được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời đảm bảo đầy đủ, chính xác.

- Lãnh đạo phường luôn quan tâm lắng nghe ý kiến của cử tri trên địa bàn phường, kịp thời chấn chỉnh thái độ phục vụ của cán bộ công chức trong thực thi công vụ, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết công việc.

1. **Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, địa phương vẫn còn gặp một số khó khăn như việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong việc giải quyết TTHC hiệu quả chưa cao vì khả năng tiếp cận thông tin, trình độ, phương tiện máy móc ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế. Mặt khác, người dân vẫn quen với hình thức giao dịch trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan hành chính do việc tiếp nhận, giải quyết TTHC nhanh gọn hơn, rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định.

**III. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới:**

Để thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, UBND phường sẽ tiếp tục triển khai toàn diện các nhiệm vụ kiểm soát TTHC theo Kế hoạch và tình hình thực tế của địa phương, trong đó tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách TTHC theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 cua Văn phòng Chính phu về việc hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, chỉ đạo của UBND tinh và các văn bản hướng dẫn của UBND thành phố.

2. Tăng cường cải cách quá trình thực thi giải quyết TTHC. Xem xét xây dựng quy trình nội bộ hợp lý để giải quyết TTHC nhanh gọn nhằm rút ngắn thời gian giải quyết so với thời hạn được pháp luật quy định. Giảm đến mức tối thiểu số hồ sơ trễ hạn. Tăng cường các giải pháp về công khai, minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ quan giải quyết TTHC.

3. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ đối với quá trình soạn thảo ban hành văn bản QPPL, UBND ban hành các TTHC theo đúng thẩm quyền được luật hóa và đảm bảo sự cần thiết, tính hợp lý và hợp pháp.

4. Đẩy mạnh công tác rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

**V. Kiến nghị, đề xuất:**

Để triển khai tốt nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn phường đảm bảo thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ đề ra; UBND phường có một số kiến nghị như sau:

1. Tổ chức tập huấn cho cán bộ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp phường, nhất là cán bộ đầu mối Kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Kịp thời rà soát; đánh giá thủ tục hành chính đang thực hiện nhằm đề nghị bổ sung thay thế.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý III năm 2024 của UBND phường An Đông./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu VP. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT.CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Đắc Ái** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số II.05a/VPCP/KSTT** | **KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  *Kỳ báo cáo: Quý III, Năm 2024*  *(Từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/9/2024)*  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **- Đơn vị báo cáo:**  UBND phường An Đông  **- Đơn vị nhận báo cáo:**  UBND thành phố Huế |

*Đơn vị tính: Số PAKN*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành, lĩnh vực có PAKN** | **Số lượng PAKN được tiếp nhận** | | | | | **Kết quả xử lý PAKN** | | | | | | | | **Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai** |
| **Tổng số** | **Theo nội dung** | | **Theo thời điểm tiếp nhận** | | **Đã xử lý** | | | | | **Đang xử lý** | | |
| **Tổng số** | **Theo nội dung** | | **Theo thời điểm tiếp nhận** | | **Tổng số** | **Hành vi hành chính** | **Quy định hành chính** |
| **Hành vi hành chính** | **Quy định hành chính** | **Từ kỳ trước** | **Trong**  **kỳ** | **Hành**  **vi hành chính** | **Quy định hành chính** | **Từ kỳ trước** | **Trong kỳ** |
| (1) | (2) | (3)=(4)+(5)=(6)+(7) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8)=(9)+(10)=(11)+(12) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13)=(14)+(15) | (14) | (15) | (16) |
| 1 | ... | **0** | **0** | **0** |  |  | **0** | **0** | **0** |  |  | **0** | **0** | **0** | **0** |
| **TỔNG CỘNG** | | **0** | **0** | **0** |  |  | **0** | **0** | **0** |  |  | **0** | **0** | **0** | **0** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
| **Biểu số II.06a/VPCP/KSTT** | **TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  **TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT**  **THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  **Kỳ báo cáo: Qúy III, Năm 2024**  *(Từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/9/2024)* | **- Đơn vị báo cáo:**  UBND phường An Đông  **- Đơn vị nhận báo cáo:**  UBND thành phố Huế |

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực giải quyết** | **Số lượng hồ sơ tiếp nhận** | | | | **Số lượng hồ sơ đã giải quyết** | | | | **Số lượng hồ sơ đang giải quyết** | | |
| **Tổng số** | **Trong kỳ** | | **Từ kỳ trước** | **Tổng số** | **Trước hạn** | **Đúng hạn** | **Quá hạn** | Tổng số | Đúng hạn | Quá hạn |
| **Trực tuyến** | **Trực tiếp, dịch vụ bưu chính** |
| (1) | (2) | (3)=(4) +(5)+(6) | (4) | (5) | (6) | (7)=(8) +(9)+(10) | (8) | (9) | (10) | (11)= (12)+(13) | (12) | (13) |
| **1** | **Lĩnh vực hộ tịch** | **538** | **538** |  |  | **538** | **133** | **405** | **0** | **0** |  |  |
| 1.1 | Thủ tục đăng ký khai sinh | 55 | 55 | 0 | 0 | 55 | 40 | 15 | 0 | 0 |  |  |
| 1.2 | Thủ tục đăng ký kết hôn | 32 | 32 | 0 | 0 | 32 | 0 | 32 | 0 | 0 |  |  |
|  | Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |  |
|  | Thủ tục đăng ký khai tử | 46 | 46 | 0 | 0 | 46 | 0 | 46 | 0 | 0 |  |  |
|  | Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch | 03 | 03 | 0 | 0 | 3 | 0 | 3 | 0 | 0 |  |  |
|  | Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 109 | 109 | 0 | 0 | 109 | 90 | 19 | 0 | 0 |  |  |
|  | Thủ tục đăng ký lại khai sinh | 05 | 05 | 0 | 0 | 05 | 3 | 2 | 0 | 0 |  |  |
|  | Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch | 268 | 268 | 0 | 0 | 268 |  | 268 | 0 | 0 |  |  |
|  | Liên thông TTHC về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi | 20 | 20 | 0 | 0 | 20 | 0 | 20 | 0 | 0 |  |  |
| **2** | **Lĩnh vực: Chứng thực** | **249** | **200** |  |  | **249** | **247** | **0** | **2** | **0** |  |  |
|  | Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận | 200 | 200 |  | 0 | 200 | 200 | 0 | 0 | 0 |  |  |
|  | Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản | 49 |  | 49 |  | 49 | 47 | 0 | 2 | 0 |  |  |
| **3** | **Lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo** | **0** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thành lập nhóm trẻ tư thục |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** | **Lĩnh vực: Lao động - Thương binh và Xã hội** | **33** | **11** |  |  | 29 | 20 | **01** |  | **11** | **11** | **0** |
| **4.1** | ***Lĩnh vực: Người có công*** | **05** |  | **05** |  | **4** | **4** | **0** |  | **01** | **01** | **0** |
|  | Hồ sơ Bà mẹ Việt Nam anh hùng | 01 |  | 01 |  | 01 | 01 |  |  | 0 | 0 |  |
|  | [Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ](https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn/DesktopModules/DichVuCong/home/popup.aspx?control=/DichVu/DichVuCong/TongHop/ThongKe1_ds_LinhVuc.ascx&LinhVucID=309&TuNgay=2020-01-01%2000:00:00&DenNgay=2020-12-08%2023:59:59&loai=1&TrangThaiID=-1) | 04 |  | 04 |  | 03 | 03 |  |  | 01 | 01 |  |
| **4.2** | **Lĩnh vực: Bảo trợ xã hội** | **28** | **11** |  |  | **25** | **16** | **01** |  | **10** | **10** | **0** |
|  | Thủ tục "Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Thủ tục "Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật" | 11 | 11 |  |  | 09 | 08 | 01 |  | 02 | 2 | 0 |
|  | Hồ sơ Người cao tuổi | 10 |  |  |  | 09 | 08 |  |  | 01 | 1 | 0 |
|  | Đơn thân nuôi con thuộc hộ nghèo | 0 |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 |  |
|  | Chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng | 07 |  |  |  | 07 |  |  |  | 07 | 07 | 0 |
| **5** | **Lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **6** | **Lĩnh vực: Đất đai** | **28** | **23** | **5** |  | **22** | **22** | **0** | **0** | **6** | **5** | **1** |
|  | Cấp giấy CNQSD đất theo một cửa liên thông | **28** | **23** | **5** |  | **22** | **22** | **0** | **0** | **6** | **5** | **1** |
|  | Đăng ký biến động QSD đất |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số=(1) +(2)+(3)+(4)+(5)+(6)** | **848** | **772** | **76** |  | **838** | **422** | **413** | **03** | **17** | **16** | **1** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |